

số: 2013 /QĐ-UBND

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục lập các dự án quy hoạch phát triển ngành,
lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01 tháng 07 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội và Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch phát triển các sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 77/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về định mức chi phí lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 84/2009/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về định mức chi phí lập,

thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2008 của ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 1644/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 3 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục lập các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025:

- Danh mục các dự án (kèm theo phụ lục).
- Nguồn vốn: nguồn vốn sự nghiệp kinh tế thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố.

Điều 2. Các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố phải thuộc danh mục dự án quy hoạch đã được Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mới đủ điều kiện bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư phân bổ chi tiết nguồn vốn đối với các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, quy hoạch sản phẩm chủ yếu trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở- ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- TV Ban Chỉ đạo QH TT PT KT-XH;
- TV BQL DA Quy hoạch TT PT KT-XH;
- Viện Nghiên cứu Phát triển TP;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng TH-KH (2b);
- Lưu: VT, (THKH/HT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH NGÀNH, LĨNH VỰC,
SẢN PHẨM CHỦ YẾU**

Nguồn vốn kinh tế sự nghiệp kinh tế

(Ban hành kèm Quyết định số 2013 /QĐ-UBND
ngày 21 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án	Dự toán kinh phí thực hiện dự án
	Tổng số			10.962.730
1	Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	2011	567
2	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	Sở Công Thương	2011	283.5
3	Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Công Thương	2011	400
4	Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	2011	567
5	Quy hoạch phát triển ngành thương mại thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	Sở Công Thương	2011	567
6	Quy hoạch ngành nghề quảng cáo, karaoke, vũ trường, cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ xoa bóp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2011	567
7	Quy hoạch phát triển ngành văn hóa thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2011	567

8	Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2011	567
9	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2011	567
10	Quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Y tế	2011	567
11	Quy hoạch ngành phòng cháy chữa cháy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy	2011-2012	567
12	Quy hoạch phát triển đô thị nhằm thích nghi và giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Trung tâm chống ngập thành phố	2011-2012	567
13	Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011	567
14	Quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011	300
15	Quy hoạch nuôi tôm thẻ chân trắng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011	170.1
16	Quy hoạch phát triển kinh tế, chính trị, quốc phòng-an ninh của thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Bộ Tư lệnh thành phố	2011-2012	567

17	Quy hoạch phát triển ngành khoa học-công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	2011-2012	567
18	Quy hoạch phát triển sản phẩm công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	2011-2012	170.1
19	Quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	2011	567
20	Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	2011-2012	567
21	Quy hoạch chi tiết hệ thống thoát nước thành phố Hồ Chí Minh (trừ lưu vực trung tâm) đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050	Sở Giao thông vận tải	2012	567
22	Quy hoạch môi trường thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, định , hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	2011	567

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ